

Bản án số:07/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 18-02-2021

V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Phát Triển;

Ông Nguyễn Chí Công.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Phát Đạt là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 18 tháng 02 năm 2021 tại phòng xử án của trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 310/2020/TLST-HNGĐ, ngày 06/10/2020 “V/v Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 120/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 14 tháng 01 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 65/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 01 tháng 02 năm 2021, giữa các đương sự;

Nguyên đơn: Lê Thị M, sinh năm 1969;

Địa chỉ: Số nhà 230B, ấp TB, xã TT, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Lê Thanh H, sinh năm 1965;

Địa chỉ: Số nhà 230B, ấp TB, xã TT, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

(Đương sự M có mặt; Đương sự H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 19/8/2020 và tại phiên tòa nguyên đơn Lê Thị M trình bày:

Vào năm 1990 Lê Thị M và Lê Thanh H được gia đình 02 bên tổ chức đám cưới, vợ chồng có đăng ký kết hôn ngày 24/8/1990 tại UBND xã Tân Tân Thanh, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. Trong quá trình sống chung vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, do vợ chồng bất đồng quan điểm thường hay cãi vã, anh H không lo vợ con và gia đình mà thường xuyên dùng lời lẽ xúc phạm, có lần đánh chị M gây ảnh hưởng về tinh thần và thể xác. Vợ chồng ly thân từ đầu năm 2020 đến nay, không ai quan tâm đến ai.

Nay chị M yêu cầu ly hôn với anh H; Về con chung: Có 02 con chung tên Lê Nhân C, sinh ngày 08/9/1991; Lê Nhân L, sinh ngày 01/10/1999 đã trưởng thành

nên không yêu cầu; Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết; Nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn Lê Thanh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt, không có lý do chính đáng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Lê Thị M và Lê Thanh H có đăng ký kết hôn ngày 24/8/1990 tại UBND xã Tân Thành, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp theo quy định, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Trong quá trình sống chung vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, do vợ chồng bất đồng quan điểm thường hay cãi vã, anh H không lo vợ con và gia đình mà thường xuyên dùng lời lẽ xúc phạm, có lần đánh chị M gây ảnh hưởng về tinh thần và thể xác. Vợ chồng ly thân từ đầu năm 2020 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Mâu thuẫn đến mức không thể hàn gắn, không ai quan tâm đến ai, tình trạng hôn nhân của Lê Thị M và Lê Thanh H như trên được chứng minh bằng hành động cụ thể là Lê Thanh H không chấp hành các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải của Tòa án để được hòa giải đoàn tụ, bỏ mặt không ý kiến gì. Mặc dù, Hội đồng xét xử đã động viên nhưng chị M vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn với anh H, mâu thuẫn của Lê Thị M và Lê Thanh H là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không thể đạt được, cho nên việc Lê Thị M yêu cầu ly hôn là thỏa mãn theo Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của Lê Thị M là có căn cứ.

[2] Về con chung: Lê Thị M và Lê Thanh H có 02 con chung tên Lê Nhân C, sinh ngày 08/9/1991; Lê Nhân L, sinh ngày 01/10/1999 đã trưởng thành nên không xem xét.

[3] Về tài sản và nợ chung: Lê Thị M không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với Lê Thanh H để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt, không có lý do chính đáng. Hội đồng xét xử nên xét xử vắng mặt đối với Lê Thanh H theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[5] Về án phí: Nguyên đơn Lê Thị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là có căn cứ, phù hợp với khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Lê Thị M được ly hôn với Lê Thanh H.
2. Về con chung: 02 con chung tên Lê Nhân C, sinh ngày 08/9/1991; Lê Nhân L, sinh ngày 01/10/1999 đã trưởng thành nên không thành vấn đề giải quyết.
3. Về án phí và tạm ứng án phí: Lê Thị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà Lê Thị M đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0005359, ngày 02/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp (chị M đã nộp xong).

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (18/02/2021). Đối với bị đơn không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày, tính từ ngày bản án này được giao cho họ hoặc được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lai Vung;
- Chi cục THADS huyện Lai Vung;
- UBND xã Tân Thành;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Trọng Hiếu